

ĐÀO TẠO THEO CHUẨN ĐẦU RA – BIỆN PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC SỰ PHẠM CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ YÊN

Bùi Hữu Mô*

Tóm tắt

Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đại học ở nước ta hiện nay càng trở nên cấp bách hơn khi chất lượng đào tạo của các trường sư phạm chưa đáp ứng được nhu cầu xã hội và yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Xây dựng và thực hiện tốt chuẩn đầu ra là biện pháp chủ yếu để nâng cao chất lượng đào tạo của tất cả các trường đại học, không chỉ của các trường đại học sư phạm. Bài viết cung cấp một cách nhìn tổng quan về vấn đề chuẩn đầu ra và trao đổi về các biện pháp thực hiện chuẩn đầu ra ngành sư phạm, làm căn cứ để điều chỉnh, xây dựng mới chương trình đào tạo cho ngành học và góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả việc đào tạo đội ngũ giáo viên tương lai.

Từ khóa: *Phương pháp dạy học, năng lực sư phạm, chuẩn đầu ra, Trường Đại học Phú Yên*

Abstract

Learning outcome training as solutions to improve pedagogical ability for the students of Phu Yen University

The fundamental and comprehensive reform of higher education in our country is becoming more and more urgent as the quality of training at pedagogical universities has not met the social demands and the requirements for renovating the education program. Developing and implementing good learning outcomes is a key measure to improve the quality of training in all universities, not only pedagogical universities. This article provides an overview of learning outcomes and exchanges some measures for the implementing the pedagogical learning outcomes, as a foundation for adjusting and developing new training curricula for the majors and fields of study. In addition, some approaches are also mentioned in order to improve the quality and effectiveness in the teachers training processes.

Keywords: *teaching and learning method, pedagogical ability, learning outcome, Phu Yen University*

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, toàn ngành giáo dục đang triển khai các hoạt động nhằm thực hiện đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đại học trở nên cấp bách hơn khi chất lượng đào tạo

của các trường sư phạm chưa đáp ứng được nhu cầu xã hội, chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Có nhiều giải pháp để nâng cao chất lượng đào tạo. Theo chúng tôi, xây dựng và thực hiện tốt chuẩn đầu ra là biện pháp chủ yếu để nâng cao chất lượng đào tạo của tất cả các trường đại học không chỉ của các trường đại học sư phạm. Xây dựng, công bố chuẩn đầu ra là việc làm có ý nghĩa quan trọng, là

* ThS, Trường Đại học Phú Yên

một trong những tiêu chí và yêu cầu cần thiết đối với mỗi đơn vị đào tạo đại học trong hệ thống giáo dục. Tuy nhiên, việc thực hiện chuẩn đầu ra sao cho phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh của mỗi trường là vấn đề lớn và khó đối với cán bộ quản lý, giảng viên và cả sinh viên. Tuy có những bất cập nhưng việc tổ chức dạy học theo chuẩn đầu ra cho phù hợp với phương thức đào tạo tín chỉ là cần thiết trong các trường sư phạm, góp phần không nhỏ vào việc hình thành năng lực và phẩm chất nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm.

2. Nội dung

2.1. Chuẩn đầu ra là gì?

Đến nay có rất nhiều khái niệm khác nhau về chuẩn đầu ra:

Theo Jenkins và Unwin: “Chuẩn đầu ra là sự khẳng định của những điều kỳ vọng, mong muốn một người tốt nghiệp có khả năng làm được nhờ kết quả của quá trình đào tạo”.

Theo GS. Nguyễn Thiện Nhân “Chuẩn đầu ra là sự khẳng định sinh viên tốt nghiệp làm được những gì và kiến thức, kỹ năng, thái độ hành vi cần đạt được của sinh viên”...

Chuẩn đầu ra là những mục tiêu cụ thể của một chương trình hoặc các mô đun, được viết dưới dạng văn bản cụ thể. Chúng mô tả những gì sinh viên nên học, hiểu biết hoặc làm vào cuối chương trình cuối các mô đun.

Chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo giáo viên phải được xác định rõ ràng và cụ thể hóa trong chương trình đào tạo bao gồm: Kiến thức, thái độ và kỹ năng cơ bản; Kiến thức, thái độ và kỹ năng nghề nghiệp mà người tốt nghiệp cần đạt để hình thành một cách bền vững những phẩm chất và năng lực đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của xã hội cũng như khả năng học lên cao, học suốt đời, phát triển nghề nghiệp,

chuyển đổi nghề và phát triển nhân cách cho người tốt nghiệp. Có thể hiểu rằng, chuẩn đầu ra có thể được xem như lời cam kết của nhà trường đối với xã hội về những kiến thức, kỹ năng, thái độ hành vi, qua đó khẳng định những năng lực lao động cụ thể mà sinh viên sẽ thực hiện được sau khi được đào tạo tại nhà trường sư phạm.

2.2 Lợi ích của chuẩn đầu ra

- *Đối với nhà trường:* Chuẩn đầu ra là cơ sở để nhà trường xây dựng chương trình đào tạo phù hợp, đảm bảo sản phẩm đào tạo đáp ứng nhu cầu nhân lực của xã hội. Thông qua chuẩn đầu ra để giới thiệu với xã hội năng lực đào tạo của nhà trường, tạo được niềm tin trong sinh viên, phụ huynh, người sử dụng lao động. Tăng cường khả năng hợp tác giữa nhà trường với xã hội.

- *Đối với giảng viên:* Chuẩn đầu ra là cơ sở để thiết kế lại nội dung giảng dạy, lựa chọn phương pháp dạy học tích cực, lượng hóa rõ ràng về các tiêu chí đánh giá kết quả học tập của sinh viên, cũng qua đó thực hiện được tính tích cực trong dạy học.

- *Đối với sinh viên:* Thông qua chuẩn đầu ra, sinh viên lượng hóa được mục đích học tập của mình, xác định cụ thể các yêu cầu đối với bản thân, từ đó không ngừng nỗ lực học tập và rèn luyện theo các chuẩn đầu ra, đáp ứng yêu cầu của nhà trường và xã hội. Cũng nhờ vậy sẽ tăng cường cơ hội học tập, cơ hội việc làm của sinh viên.

- *Đối với các cá nhân, tổ chức sử dụng lao động:* Chuẩn đầu ra của các trường là cơ sở để các cá nhân, tổ chức đánh giá khả năng cung ứng nhân lực của các trường, từ đó xác định được nguồn cung cấp nhân lực phù hợp với yêu cầu lao động

- *Đối với xã hội:* Xã hội có cơ sở giám sát hoạt động đào tạo của các trường và có quyền đòi hỏi các trường điều chỉnh hoạt động để thực hiện đúng chuẩn đầu ra đã

được xác định.

Như vậy, chúng ta có thể khẳng định rằng: Đào tạo theo chuẩn đầu ra là việc làm có ý nghĩa rất quan trọng.

2.3. Năng lực sư phạm

Năng lực sư phạm là tổ hợp những đặc điểm tâm lý cá nhân của nhân cách đáp ứng các yêu cầu của hoạt động sư phạm và quyết định sự thành công trong việc nắm vững và thực hiện hoạt động ấy.

2.4. Đào tạo theo chuẩn đầu ra

Đào tạo theo chuẩn đầu ra là cách tổ chức có hệ thống nhằm cải tiến quá trình giảng dạy và học tập. Đào tạo theo chuẩn đầu ra tập trung vào những gì người học có thể làm (kỹ năng), những gì người học biết (tri thức) và cách thức người học thực hiện công việc (thái độ). Đào tạo theo chuẩn đầu ra là nhằm đảm bảo chất lượng đầu ra của việc dạy học, thực hiện mục tiêu phát triển toàn diện nhân cách, chú trọng năng lực vận dụng tri thức vào tình huống thực tiễn nhằm chuẩn bị cho con người năng lực giải quyết các tình huống trong cuộc sống và nghề nghiệp.

2.5. Thực trạng

Thực hiện chủ trương của Bộ Giáo dục và Đào tạo “Đổi mới quản lý, nâng cao chất lượng và đẩy mạnh đào tạo theo nhu cầu xã hội”, trong đó yêu cầu các cơ sở đào tạo phải xây dựng và công bố chuẩn đầu ra. Trường Đại học Phú Yên đã tổ chức nghiên cứu, xây dựng, tiến hành thẩm định và công bố chuẩn đầu ra cho các ngành đào tạo và đã gặt hái được những kết quả ban đầu đáng khích lệ. Các văn bản hướng dẫn của nhà trường, tổ chức tập huấn về việc xây dựng chuẩn đầu ra kịp thời, đầy đủ. Hầu hết các khoa, các giảng viên đều quán triệt được tinh thần xây dựng chuẩn đầu ra là quan trọng và không thể thiếu được. Xét tốt nghiệp cho sinh viên không có hiện tượng “hạ chuẩn”. Vì vậy, sinh viên được công

nhận đạt chuẩn về cơ bản là đúng với trình độ thật của họ.

Qua hơn 5 năm tổ chức thực hiện đào tạo theo chuẩn đầu ra, Trường Đại học Phú Yên còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc. Vì vậy, chất lượng một số khóa học đầu tiên thực hiện chuẩn đầu ra bị hạn chế, nhược điểm. Qua trao đổi với lãnh đạo các khoa và một số giảng viên, chúng tôi thấy:

- Việc xây dựng và thực hiện chuẩn đầu ra thực sự đối với Trường Đại học Phú Yên là công việc lần đầu nên không tránh khỏi còn bị động từ khâu chỉ đạo đến việc xây dựng và thực hiện chuẩn đầu ra. Việc tổ chức tập huấn về công tác xây dựng và thực hiện chuẩn đầu ra chưa tới tất cả các khoa, giảng viên; vẫn còn tư tưởng chuẩn đầu ra chỉ là cơ sở để xây dựng, điều chỉnh chương trình đào tạo, việc thực hiện nó như thế nào chưa được quan tâm đúng mức.

- Sự phối hợp chưa thực sự nhịp nhàng, chưa thực sự hiệu quả ở nhiều khoa, tổ bộ môn có liên quan đến việc xây dựng và thực hiện chuẩn đầu ra. Nhiều khoa những năm đầu còn chủ quan sao chép qua lại các chuẩn đầu ra, dẫn tới không đảm bảo tính khoa học của nội dung. Việc xây dựng và thực hiện chuẩn đầu ra là khó khăn vì nhiều tiêu chí rất khó định lượng. Vấn đề hiệu quả đào tạo, tỷ lệ sinh viên có việc làm sau quá trình đào tạo vẫn chỉ là những con số thống kê, chưa phản ánh đầy đủ hiệu quả thực chất của quá trình đào tạo.

Qua thống kê ngành sư phạm ở Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non, chúng tôi thấy quy mô và không gian đào tạo ngày càng được mở rộng từ năm 2012 đến năm 2017. (Bảng 1)

Bảng 1. Quy mô đào tạo của Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non

Năm học	2012-2013	2013-2014	2014-2015	2015-2016
Số lượng sinh viên	912	929	1107	1173
Số lượng học viên	141	390	255	372

Số sinh viên xét tốt nghiệp đến lần 2 và 3 năm 2017 còn chiếm tỷ lệ khá lớn ở Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non. Xét tốt nghiệp cho sinh viên ngành sư phạm ở các khoa khác cũng có tình trạng tương tự. (Bảng 2)

Bảng 2. Thống kê số sinh viên tốt nghiệp năm 2017 Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non

Stt	Trình độ	Số lượng	Số sinh viên tốt nghiệp		
			Đợt 1	Đợt 2	Chưa tốt nghiệp
1	Đại học hệ chính quy	144	4/144 (2.78%)	125/140 (89.28%)	15
2	Cao đẳng hệ chính quy	135	14/135 (10.37%)	95/121 (78.51%)	26

Tuy nhiên, số sinh viên sau khi tốt nghiệp phải làm những công việc khác và chưa có việc làm cũng chiếm một tỷ lệ đáng quan tâm. (Bảng 3)

Bảng 3. Kết quả tuyển dụng sau đào tạo

Stt	Trình độ	Lớp	Số số	Công việc		
				Dạy đúng chuyên ngành đào tạo	Làm công việc khác	Chưa có việc làm
1	Đại học hệ chính quy	DGTHC10A,B	85	47(55,29)	32(74,4%)	06(7,06%)
2		DGMNC10	51	30(58,8%)	21(41,18%)	
3		DGTHC11A,B	63	26(41,27%)	18(60,54%)	19(31,2%)
4		DGMNC11A,B	58	44(75,86%)	09(31,04%)	05(8,62%)
5		DGTHC12	68	05(7,4%)	10(14,71%)	53(77,9%)
6		DGMNC12	91	85(93,4%)	06 (6,65)	
7	Cao đẳng hệ chính quy	CGTHC10A,B	64	62(96,87%)	29(90,61%)	03(4,69%)
8		CGMNC10	34	30(88,2%)	04(11,76%)	
9		CGTHC11A,B	63	47(74,60%)	12(36,32%)	04(6,35%)
10		CGMNC11	45	37(82,2%)	02(4,45%)	06(13,3%)
11		CGTHC12	92	41(44,6%)	28(30,43%)	23 (25%)
12		CGMNC12	49	32(65,3%)	04(8,16%)	13(26,5%)
13		CGTHC13	52	12(23,1%)	15(28,84%)	25(48,1%)
14		CGMNC13	53	30(56,6%)	10(18,87%)	13(24,5%)

- Công tác tuyên truyền, phổ biến về chuẩn đầu ra còn chưa kịp thời, rộng rãi. Số cán

bộ, giảng viên và sinh viên biết đầy đủ về chuẩn đầu ra không nhiều, thậm chí không nhớ có chuẩn đầu ra. Mặc dù đã được phổ biến trong tuần giáo dục công dân, đăng trên mạng nhưng khi khảo sát 395 sinh viên đại học, cao đẳng ngành sư phạm hệ chính quy khóa 2015 và 2016 của các Khoa (Khoa học Tự nhiên; Ngoại ngữ; Xã hội và nhân văn; Kỹ thuật - Công nghệ và Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non) chỉ có 25 em (chiếm tỷ lệ 6,33 %) biết có chuẩn đầu ra, nội dung của chuẩn đầu ra nhớ tương đối chính xác; 280 em (tỷ lệ 70.89 %) biết có chuẩn đầu ra còn nội dung của chuẩn đầu ra không nhớ chính xác và 90 em (tỷ lệ 22.78 %) không biết có chuẩn đầu ra. Nhiều sinh viên chưa hiểu mình phải đạt được các tiêu chí của chuẩn đầu ra mới được tốt nghiệp nên chưa chủ động thực hiện các tiêu chí của chuẩn đầu ra.

- Ngoài các tiêu chí chuẩn đầu ra về chính trị, nghiệp vụ, thì các tiêu chí chuẩn đầu ra về ngoại ngữ và tin học, những kỹ năng mềm sinh viên phải đạt là vấn đề còn nhiều bất cập. Cụ thể: Theo quy định sinh viên phải đạt trình độ tiếng Anh bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam tại Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT. Khi xây dựng chuẩn đầu ra trường đã quy định: trình độ đại học chuẩn ngoại ngữ là bậc 3, trình độ cao đẳng là bậc 2. So với chuẩn về ngoại ngữ của các trường đại học Việt Nam hiện nay thì chuẩn về ngoại ngữ của Trường Đại học Phú Yên nằm ở mức trung bình. Các môn chuyên ngành được sinh viên chú trọng, ưu tiên học hơn, trong khi đó yêu cầu trong học ngoại ngữ, là phải liên tục, thường xuyên, cần cù, chịu khó và phải có chút năng khiếu nên rất nhiều sinh viên gặp không ít khó khăn khi học để đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ. Thực tế ý thức, tinh thần tích cực, tự giác trong học ngoại ngữ của sinh viên không

chuyên chưa cao (chỉ có 1/92 sinh viên lớp DGMNC16 tham gia học thêm tại Trung tâm Tin học - Ngoại ngữ). Về tin học sinh viên phải đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư 17/2016/TTLT- BGDĐT-BTTTT, ngày 21 tháng 06 năm 2016. Mặc dù Khoa Kỹ thuật - Công nghệ đã có nhiều giải pháp nhưng nếu sinh viên chỉ học tin học ở khoa mà không học ở Trung tâm Ngoại ngữ và Tin học thì cũng khó đạt chuẩn trên vì số học phần trong chương trình quá ít (Trình độ đại học 3 tín chỉ, cao đẳng 2 tín chỉ, sinh viên không đủ thời gian và điều kiện học tập để đáp ứng các yêu cầu của chuẩn). Việc thực hiện chuẩn đầu ra về ngoại ngữ và tin học của Trường Đại học Phú Yên vẫn còn một số hạn chế mặc dù đã nhận ra từ nhiều năm nay nhưng chưa thể khắc phục triệt để được. Ngoài ra, một số sinh viên không đỗ tốt nghiệp ngay lần xét tốt nghiệp lần 1 do bị cắt chỉ các học phần quá nhiều. Sinh viên không chủ động học bù hoặc không đủ thời gian học bù. Thậm chí do yêu cầu môn học của giảng viên quá cao, chọn môn học không phù hợp với trình độ, với ngành (điển hình như môn xác suất thống kê). Thực trạng trên đặt ra yêu cầu phải thay đổi, cải tiến các vấn đề như cảnh báo học tập, lựa chọn môn học, số tín chỉ khi xây dựng chương trình, đánh giá theo hướng tiếp cận năng lực, phù hợp với từng môn, với ngành đào tạo; liên tục rà soát, cập nhật các chuẩn để đảm bảo đáp ứng yêu cầu xã hội và yêu cầu hội nhập.

- Chương trình, tài liệu, giáo trình giảng dạy theo chuẩn đầu ra còn thiếu. Nhiều chương trình còn chưa phân định được kiến thức học trong chương trình chính khóa với kiến thức của chuẩn đầu ra.

- Điều kiện cơ sở vật chất đảm bảo cho thực hiện chuẩn đầu ra còn khiêm tốn. Qua hơn 5 năm thực hiện chuẩn đầu ra cho thấy

cơ sở vật chất phục vụ công tác giảng dạy còn thiếu thốn.

- Kiểm định chất lượng là một trong những yêu cầu đảm bảo chất lượng đào tạo giai đoạn hiện nay. Trường Đại học Phú Yên đã xác định và tổ chức các hoạt động giáo dục và đào tạo gắn liền với kiểm định chất lượng. Tuy nhiên, mới chỉ đánh giá được chương trình đào tạo liên thông giáo viên tiểu học, chưa thực hiện đánh giá ngoài. Điều này ít nhiều ảnh hưởng tới uy tín của trường.

Nguyên nhân cơ bản của các hạn chế trên là sự chỉ đạo, tổ chức, quản lý hoạt động xây dựng và thực hiện chuẩn đầu ra theo hệ thống tín chỉ của các cấp lãnh đạo chưa quyết liệt, thiếu đồng bộ, thiếu hệ thống. Một số khoa chưa thực sự nghiêm túc thực hiện các qui định bắt buộc của nhà trường về chuẩn đầu ra; Chuẩn đầu vào ngành sư phạm còn quá thấp; Việc thực hiện chuẩn đầu ra là vô cùng phức tạp, đòi hỏi nhiều thời gian với sự tham gia đồng bộ của nhiều lực lượng trong và ngoài nhà trường.

2.6. Đổi mới phương pháp đào tạo theo chuẩn đầu ra

Trong việc thực hiện chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo thì đổi mới phương pháp đào tạo theo chuẩn đầu ra là cần thiết. Trong dạy học theo chuẩn đầu ra, dạy kiến thức, kỹ năng, thái độ không tách bạch mà có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, giảng viên là người chủ động tạo ra những tình huống để sinh viên trải nghiệm qua đó hình thành ở sinh viên năng lực nghề nghiệp. Đổi mới phương pháp giảng dạy trong đào tạo theo chuẩn đầu ra, thực chất là phải thay đổi từ cách xác định *mục tiêu*, xây dựng *nội dung*, lựa chọn các *phương pháp dạy - học* và *phương pháp kiểm tra đánh giá*.

2.6.1 Mục tiêu đào tạo là tiêu chí về chất lượng đào tạo phải đạt được: Chất lượng đào tạo thể hiện qua năng lực của người học sau khi hoàn thành một chương trình đào tạo. Để đạt được mục tiêu, giảng viên phải:

Làm cho người học muốn học: Làm cho người học thấy được sự cần thiết phải học, muốn học, hứng thú và nỗ lực trong học tập. Khổng Tử đã dạy: Biết mà học không bằng thích mà học, thích mà học không bằng vui say mà học. Có vui say thì sự học mới tiến bộ và đạt được kết quả cao.

Làm cho người học biết cách học: Muốn đạt kết quả học tập, người học phải biết cách tổ chức hoạt động học của mình theo một logic nhất định. Giảng viên dạy tốt là người biết giúp đỡ và tạo điều kiện cho người học làm việc đó.

Làm cho người học đạt được mục tiêu học tập đề ra: Một khi người học đã muốn học, phát huy sức mạnh thể chất và tinh thần vào việc học, biết được phương pháp học tập thì vấn đề đạt mục tiêu chỉ còn là thời gian.

2.6.2. Nội dung dạy học chịu sự qui định của mục tiêu

Nội dung dạy học chịu sự qui định của mục tiêu. Một nội dung dạy học được giảng viên soạn thảo tốt khi nó có được các đặc điểm sau:

- Nội dung dạy học phù hợp với mục tiêu học tập: Mục tiêu học tập trực tiếp qui định nội dung dạy học. Nội dung chỉ có thể được coi là có hiệu quả khi nó phù hợp với mục tiêu và phục vụ cho việc thực hiện mục tiêu.

- Nội dung dạy học phải có khả năng phân biệt giữa cái phải biết, cần biết và có thể biết. Bởi lẽ, ngày nay người dạy và người học có thể tiếp xúc với vô số các tài liệu từ nhiều nguồn khác nhau: trên internet, phim ảnh, tivi, đài, sách, báo và

các tài liệu tham khảo... Việc này làm cho họ choáng ngợp giữa các tài liệu vì khó xác định đâu là những nội dung quan trọng cần phải nắm. Phân biệt những nội dung ***phải biết, cần biết và có thể biết*** sẽ giúp cho người học biết tập trung thời gian, công sức vào các nội dung chủ yếu; Mức độ cần thiết cho việc nắm vững mục tiêu dạy học sẽ nói lên tầm quan trọng của mục tiêu; Cái phải biết chính là những nội dung phục vụ trực tiếp cho việc thực hiện các mục tiêu dạy học.

- Nội dung dạy học phải lấp được các khoảng trống trong nhu cầu đào tạo của sinh viên và nhu cầu đào tạo của nhà trường. Khi xây dựng nội dung dạy học, giảng viên phải xuất phát từ: Mục tiêu đào tạo, mục tiêu môn học, đặc điểm của người học, tình hình thực tiễn của trường...

Ví dụ với bài “*Người giáo viên chủ nhiệm lớp*” có mục tiêu “*Giúp cho sinh viên làm tốt công tác chủ nhiệm lớp trong đợt thực tập sư phạm*” có thể thực hiện được khi các em làm tốt các nhiệm vụ sau: Nắm được tình hình học sinh, xây dựng được kế hoạch công tác, tiến hành các hoạt động giáo dục, phối hợp các lực lượng giáo dục. Muốn nắm được tình hình học sinh lại phải biết sử dụng các phương pháp quan sát, thu thập các nguồn thông tin, biết tổ chức hoạt động tập thể.... Nội dung tri thức, kỹ năng, cách thức tiến hành các công việc của người giáo viên chủ nhiệm lớp chính là nội dung dạy học cần phải hình thành cho sinh viên. Vì vậy, khi xác định mục tiêu dạy học, có thể xây dựng nội dung dạy học bằng cách chia nhỏ mục tiêu thành các nhiệm vụ - chia nhỏ các nhiệm vụ thành các hành động - chia nhỏ các hành động và điều kiện thực hiện chúng.

2.6.3. Đổi mới phương pháp dạy – học theo chuẩn đầu ra

Thế kỷ XXI là thế kỷ đi vào văn minh trí

tuệ với các xu hướng đã rõ ràng, như sự phát triển của công nghệ cao, đặc biệt là công nghệ tin học, kinh tế tri thức... Con người muốn tồn tại đều phải học. Vì thế, năng lực học của con người phải được nâng lên mạnh mẽ, nhờ vào trước hết người học biết “***học cách học***” và người dạy biết “***dạy cách học***”. Học tập trong xã hội thông tin là thu thập thông tin, xử lý thông tin và tích lũy thông tin dưới dạng tri thức, từ nhà trường hay môi trường sống, làm cho người học tự biến đổi trí tuệ và làm phong phú thêm tri thức của mình, điều đó làm thỏa mãn nhu cầu tự nhiên của mỗi người. Bác Hồ đã nói về phương châm học tập một cách hết sức tóm tắt là “***Cách học tập: Lấy tự học làm cốt. Do thảo luận và chỉ đạo giúp vào***” [5, tr.116]. Như vậy, theo cách nói của Bác, phương châm học tập là ngoài việc lấy tự học làm chính thì việc học còn phải thảo luận nhóm và có sự hướng dẫn của thầy. Không từ dạy học trò học tập “*Học cho rộng, hỏi cho kỹ, phản biện cho sáng tỏ, làm cho hết sức*”. Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng “*dạy cách học*”, là thực hiện việc chuyển dịch mô hình dạy - học từ truyền thụ một chiều sang “*hợp tác hai chiều*”. Mục đích của dạy là làm cho người học biết cách dựa vào cơ sở: “*Học – Hỏi – Hiểu – Hành*” mà phát triển lên trình độ tư duy cao hơn, với hệ thống “*Phân tích – Tổng hợp – Đánh giá*” nhằm thực hiện tư duy độc lập, phê phán sáng tạo, phát hiện và giải quyết vấn đề. Dạy cách học là: dạy cách lập kế hoạch, dạy cách nghe giảng và ghi bài trên lớp, dạy cách học bài, dạy cách đọc sách, dạy cách nghiên cứu và giải quyết vấn đề, ...

2.6.4. Đổi mới nội dung, phương pháp kiểm tra đánh giá

Đào tạo theo chuẩn đầu ra, tức là đào tạo theo nhu cầu người học, lấy tự học làm

chính thì việc kiểm tra đánh giá cũng phải đáp ứng như vậy. Kiểm tra đánh giá trước hết phải nhằm hỗ trợ người học điều chỉnh các hoạt động học tập của mình liên tục và phải biết các công cụ kiểm tra đánh giá (ngân hàng câu hỏi bài tập môn học) trở thành công cụ tự học môn học. Dạy học truyền thống là truyền thụ kiến thức – kỹ năng – phẩm chất cho người học nên kiểm tra đánh giá lấy nội dung kiến thức – kỹ năng người học được đào tạo làm chính. Dạy học theo chuẩn đầu ra là dạy cách học nên kiến thức, kỹ năng của môn học chỉ là phương tiện để dạy cách học, để rèn luyện năng lực nhận thức, năng lực tư duy và năng lực xã hội, do đó kiểm tra đánh giá phải lấy *năng lực nhận thức, năng lực tư duy, năng lực xã hội* mà người học được đào tạo làm chính. Với kiểm tra đánh giá truyền thống, chúng ta sử dụng phương pháp gián tiếp, nghĩa là sử dụng câu hỏi và bài tập tình huống chủ yếu là giả định, người học vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã chiếm lĩnh để trả lời hay giải các bài tập đó. Ngày nay cùng với đổi mới mục tiêu, kiểm tra đánh giá chủ yếu vì hoạt động học tập, thì kiểm tra đánh giá chuyển sang phương pháp đánh giá trực tiếp, khi đó câu hỏi và bài tập dựa trên tình huống có thực ở ngoài đời và câu hỏi phải yêu cầu người học vận dụng các kiến thức đã học để thực hiện một nhiệm vụ cụ thể, cho ra một sản phẩm cụ thể. Đặc biệt việc cấp bằng, chứng chỉ ngoại ngữ và tin học phải được thực hiện bởi các trung tâm khảo thí độc lập và đảm bảo chất lượng mới tạo được niềm tin của xã hội vào chất lượng đích thực các chứng chỉ ở các cơ sở đào tạo. Vì vậy, việc đổi mới căn bản, toàn diện kiểm tra đánh giá cần phải được xác định là khâu cốt lõi, đột phá đổi mới căn bản, toàn diện của giáo dục và đào tạo để đáp ứng từng bước chất

lượng đào tạo theo chuẩn đầu ra. Tuy nhiên, để chuẩn đầu ra đạt được kết quả như mong muốn còn cần chú ý tới một số vấn đề sau:

- Công tác tuyên truyền, phổ biến về chuẩn đầu ra cần kịp thời, rộng rãi, thông qua nhiều kênh thông tin nhằm định hướng cho giảng viên phụ trách các môn học cụ thể hoá mục tiêu giảng dạy, lựa chọn hình thức, phương pháp dạy và đánh giá sinh viên tốt nghiệp theo chuẩn cả trong quá trình giảng dạy cũng như thực tập sư phạm, tạo khung chuẩn để thiết kế chuẩn đầu ra: Làm cho sinh viên hiểu rõ mình phải đạt được những năng lực gì khi kết thúc khoá đào tạo, có kế hoạch học tập, rèn luyện bản thân như thế nào để có thể đạt được sau khi tốt nghiệp. Hình thức tuyên truyền phải đa dạng và đổi mới như: thông qua tuần giáo dục công dân đầu năm học, đối thoại với sinh viên, qua tổng kết kỳ học, năm học đặc biệt là cách đánh giá chuẩn đầu ra và có hình thức xử lý đối với những sinh viên không đạt chuẩn. Phải kiểm tra, giám sát thường xuyên chất lượng thực hiện các tiêu chí của chuẩn đầu ra. Cố vấn học tập cần nhắc nhở kịp thời những tiêu chí của chuẩn đầu ra mà sinh viên phải học và thi theo kế hoạch, để thực hiện tiêu chí đó cần phải học ở môn nào, hoạt động nào và trong thời gian nào, một cách cụ thể.

- Đào tạo theo chuẩn đầu ra phải gắn với xây dựng và phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục, cơ sở vật chất tương ứng và tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa các đơn vị

Giảng viên cần nhận thức sâu sắc rằng hoạt động dạy học của bản thân góp phần rất lớn đến chất lượng đào tạo giáo viên của trường sư phạm. Từ đó có nhu cầu và quyết tâm vượt qua những trở ngại về tâm lý và thực tiễn để thay đổi hoạt động dạy từ lý

thuyết đơn thuần sang dạy năng lực. Phương pháp dạy học chịu sự quy định của phương tiện và các điều kiện dạy học khác. Trong đào tạo theo tín chỉ, thời gian tự học của sinh viên là bắt buộc và chiếm thời lượng lớn, chính vì vậy phải đảm bảo những điều kiện cơ sở vật chất cần thiết cho hoạt động tự học của sinh viên như: giảng đường, sân bãi tập luyện, phòng tự học, giáo trình, sách tham khảo, máy tính có kết nối internet... Đội ngũ giảng viên, sinh viên, cán bộ quản lý giáo dục phải hiểu rõ lợi ích của việc xây dựng và thực hiện chuẩn đầu ra. Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa các đơn vị trong quá trình thực hiện chuẩn đầu ra. Phòng Đào tạo phải là đơn vị thường trực, đầu mối giúp Ban Giám hiệu chỉ đạo thực hiện quá trình đào tạo theo chuẩn đầu ra. Các đơn vị chức năng theo nhiệm vụ phân công thực hiện đúng và có mối quan hệ hai chiều để quá trình thực hiện được nhịp nhàng, hiệu quả, thống nhất.

3. Kết luận

Đào tạo theo chuẩn đầu ra là một quá trình lâu dài và gian khổ nhưng cần thiết phải làm. Đào tạo theo chuẩn đầu ra đã và sẽ mở ra những cơ hội mới, những thách thức mới cho việc nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài.

Việc đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá suy cho cùng cũng chỉ nhằm tạo ra một chất lượng cao cho sản phẩm đào tạo của mình, tạo ra sự gắn kết trong quá trình hội nhập và làm cho giáo dục Việt Nam phát triển bền vững. Điều đó đòi hỏi sự nỗ lực cố gắng hơn bao giờ hết của đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục của các trường đại học – cao đẳng trong cả nước. Chúng tôi tin tưởng rằng, nếu đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục kiên trì, chủ động đào tạo theo chuẩn đầu ra ở từng môn, trong từng khâu của quá trình đào tạo theo sự chỉ đạo chung sẽ góp phần không nhỏ nâng *“chất lượng giáo dục theo mệnh lệnh cuộc sống”*. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Lê Khánh Bằng, (1998), “*Tổ chức phương pháp tự học cho sinh viên đại học*”, Trường ĐHSP Hà Nội, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
- [2] *Luật Giáo dục*, (2005), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [3] Nguyễn Mai Hương, “*Hoạt động tự học của sinh viên trong phương thức đào tạo theo tín chỉ*”. Tạp chí Giáo dục số 219/2009.
- [4] Nguyễn Tấn Hưng, “*Tích cực hóa học tập – một nguyên tắc quan trọng của quá trình dạy học ở đại học*”, Dạy và học ngày nay, Số 1 – 2011.
- [5] Nguyễn Cảnh Toàn (chủ biên), Nguyễn Kỳ, Vũ Văn Tào (1997), *Quá trình dạy - tự học*, Nxb Giáo dục
- [6] Nguyễn Cảnh Toàn (chủ biên), Nguyễn Kỳ, Lê Khánh Bằng, Vũ Văn Tào, (2002), *Học và dạy cách học*, Nxb. Đại học sư phạm Hà Nội.
- [7] Tạp chí Giáo dục đại học, số 2, tháng 4/2003.
- [8] Tạp chí Dạy và Học ngày nay, tháng 11/2014.
- [9] Công văn Hướng dẫn xây dựng và hoàn thiện chương trình đào tạo theo chuẩn đầu ra ở Đại học Quốc gia Hà Nội, Số: 3109/HD – Đại học Quốc gia Hà Nội
- [10] Chuẩn đầu ra trình độ đại học khối ngành sư phạm – đào tạo giáo viên trung học phổ thông (2013), Dự án phát triển Giáo viên THPT&TCCN – Vụ giáo dục đại học.